

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 12 năm 2022, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1032/2022/TLST - VHNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Trọng N**, sinh năm 1993.

HKTT và nơi cư trú: Khu phố 1 thôn C, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh.

- Chị **Trần Cẩm T**, sinh năm 1993.

HKTT: Tổ 13, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Số 14 gác 219/111 phố Đ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng N và chị Trần Cẩm T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã Từ Sơn (nay là thành phố T), tỉnh Bắc Ninh vào ngày 06/12/2019 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Trọng N và chị Trần Cẩm T thống nhất xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Quang Đăng (nam), sinh ngày 25/6/2021. Ly hôn anh chị thỏa thuận để chị Tú chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đăng; về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trọng N và chị Trần Cẩm T thống nhất xác nhận không có, ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh Nguyễn Trọng N và chị Trần Cẩm T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Cẩm T nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình và không có yêu cầu gì đối với anh Nguyễn Trọng N.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng N và chị Trần Cẩm T.

- Về con chung: Xác nhận anh Nguyễn Trọng N và chị Trần Cẩm T có 01 con chung. Giao cháu Nguyễn Trần Quang Đăng (nam), sinh ngày 25/6/2021 cho chị Trần Cẩm T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Trọng N và chị Trần Cẩm T không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

Anh Nguyễn Trọng N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trọng N và chị Trần Cẩm T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Trọng N và chị Trần Cẩm T xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Cẩm T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp tại Biên lai số AA/2021/0003029 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận H;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận H;
- UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 95, ngày 06/12/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Phương